

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 134/2024/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 10 năm 2024
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU- TỈNH BẠC LIÊU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yến Nhi
Các hội thẩm nhân dân: Bà Khuu Liên Dung
Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tô Hồng Đức - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc – Kiểm sát viên.

Vào ngày 31 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 445/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Ngọc D, sinh năm 1987 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số A, khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.
- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1981 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.
Chỗ ở hiện nay: Số A, khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện nguyên đơn bà Lê Ngọc Diễm trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hoàng T tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2010, có tổ chức lễ cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2024 đến nay vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và bà D và ông T đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2024 đến nay. Nay bà D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông T có 02 con chung tên Lê Ngọc T, sinh ngày 30/12/2011 và cháu Lê Thành Đ, sinh ngày 01/5/2021. Khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung (Hiện nay cháu T và cháu Đ đang sống chung cùng bà D).

- Về cấp dưỡng: Bà D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Hoàng T trình bày:*

- Về hôn nhân: Ông và bà D tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2010, có tổ chức lễ cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống và vợ chồng ông đã ly thân từ tháng 01 năm 2024 đến nay. Ông nhận thấy giữa ông và bà D cũng đã không còn tình cảm gì với nhau. Nay bà D xin ly hôn với ông thì ông cũng đồng ý.

- Về con chung: Quá trình chung sống ông và bà D có 02 con chung tên Lê Ngọc T, sinh ngày 30/12/20211 và cháu Lê Thành Đ, sinh ngày 01/5/2021 (Hiện nay cháu T và cháu Đ đang sống chung cùng bà D). Khi ly hôn ông đồng ý giao 02 con chung cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:*

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ theo thủ tục tố tụng và các văn bản có liên quan nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát xét thấy bảo đảm đủ điều kiện và hợp pháp. Các đương sự chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Lê Ngọc D và ông Nguyễn Hoàng T là vợ chồng. Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Ngọc T, sinh ngày 30/12/20211 và cháu Lê Thành Đ, sinh ngày 01/5/2021 cho bà D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (Hiện nay cháu T và cháu Đ còn nhỏ và đang sống chung cùng bà D). Về cấp dưỡng: Bà D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lê Ngọc D khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Nguyễn Hoàng T nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông T hiện đang cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Ngọc D và bị đơn ông Nguyễn Hoàng T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn bà D và bị đơn ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Vào năm 2010, bà Lê Ngọc D và ông Nguyễn Hoàng T tự nguyện chung sống vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống bà D và ông T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nên bà D xin ly hôn và ông T đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng, việc bà D và ông T chung sống vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử không giải quyết yêu cầu xin ly hôn của bà D và ông T mà tuyên bố không công nhận bà Lê Ngọc D và ông Nguyễn Hoàng T là vợ chồng.

[4] Về con chung: Bà D và ông T thống nhất xác định: Quá trình chung sống ông bà có hai con chung tên Lê Ngọc T, sinh ngày 30/12/2021 và cháu Lê Thành Đ, sinh ngày 01/5/2021 (Hiện nay cháu T và cháu Đ đang sống chung cùng bà D). Khi ly hôn bà D và ông T thống nhất giao cháu T và cháu Đ cho bà D trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng. Thấy rằng đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử ghi nhận, giao cháu T và cháu Đ cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Bà D không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bà Lê Ngọc D phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[9] Như đã phân tích ở trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Lê Ngọc D và ông Nguyễn Hoàng T là vợ chồng.

2/. Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Ngọc Th, sinh ngày 30/12/2021 và cháu Lê Thành Đ, sinh ngày 01/5/2021 cho bà D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (Hiện nay cháu T và cháu Đ đang sống chung cùng bà D). Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/. Về cấp dưỡng: Bà D không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/. Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/. Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

6/. Về án phí: Bà Lê Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà D đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0003174 ngày 15 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND TP Bạc Liêu;
- THADS TP. Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu.

Lê Yến Nhi